Ký bởi: Trương Chinh tri tinh
Email: TCTQTC1@TCT
Cơ quan: Tỉnh ủy Bình Thuận
Thời gian ký: 18.09.2019

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 16 tháng 9 năm 2019

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN III.2
(Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước)
Lớp Trung cấp LLCT - HC, hệ đào tạo tại chức - Khoá 89 (2018 - 2019), mở tại huyện Hàm Thuận Bắc
Ngày thi: Chiều 23/8/2019

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Nguyễn Thị Vân	Anh	25/7/1986	Bình Thuận	65	7.5	Bảy rưỡi	
02	02	Lê Minh	Châu	15/12/1978	Bình Thuận	54	6.0	Sáu	
03	03	Nguyễn Võ Ái	Chi	10/3/1984	Bình Thuận	12	6.5	Sáu rưỡi	
04	04	Dương Hữu	Đông	27/9/1966	Bình Thuận	42	5.5	Năm rưỡi	
05	05	Nguyễn Chí	Đông	21/12/1985	Bình Thuận	24	5.5	Năm rưỡi	
06	06	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	20/10/1989	Bình Thuận	44	5.0	Năm	
07	07	Trần Văn	Dũng	31/10/1984	TP.HCM	22	7.5	Bảy rưỡi	
08	08	Nguyễn Đông	Duy	06/5/1974	Bình Thuận	51	6.5	Sáu rưỡi	
09	09	Huỳnh Thị Thuỳ	Duyên	11/7/1987	Bình Thuận	14	6.0	Sáu	
10	10	Nguyễn Văn	Hằng	04/5/1969	Bình Thuận	20	7.0	Bảy	
11	11	Võ Thị Mỹ	Hằng	09/11/1982	Bình Thuận	02	6.5	Sáu rưỡi	
12	12	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	27/4/1989	Bình Thuận	38	6.5	Sáu rưỡi	
13	13	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	27/3/1983	Bình Thuận	37	5.5	Năm rưỡi	
14	14	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	Hậu	25/01/1990	Bình Thuận	45	7.0	Bảy	
15	15	Võ Tuấn	Hiếu	25/02/1984	Bình Thuận	21	5.5	Năm rưỡi	
16	16	Nguyễn Khắc	Hiếu	24/9/1986	Ninh Thuận	48	6.0	Sáu	
17	17	Trần Trung	Hiếu	07/7/1982	Bình Thuận	18	6.0	Sáu	
18	18	Võ Thị Mỹ	Hòa	15/01/1977	Bình Thuận	63	6.5	Sáu rưỡi	
19	19	Phan Văn	Hoang	02/4/1984	Bình Thuận	32	7.5	Bảy rưỡi	
20	20	Lê Tấn	Hưng	29/7/1978	Bình Thuận	26	6.5	Sáu rưỡi	
21	21	Thái Thị Thu	Hương	16/3/1985	Bình Thuận	19	7.0	Bảy	
22	22	Ngô Đình	Huy	25/10/1970	Đắk Lắk	52	6.0	Sáu	
23	23	Trần Quốc	Kha	17/10/1987	Bình Thuận	40	5.0	Năm	
24	24	Nguyễn Duy	Khanh	10/7/1985	Bình Thuận	59	7.0	Bảy	
25	25	Nguyễn Văn	Khanh	15/02/1971	Hà Tĩnh	61	7.0	Bảy	
26	26	Thông Thị	Kiến	30/9/1982	Bình Thuận	16	5.0	Năm	
27	27	Trần Minh	Lễ	01/02/1984	Bình Thuận	07	7.0	Bảy	
28	28	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	11/3/1984	Bình Thuận	34	6.5	Sáu rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
29	29	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	13/4/1981	Bình Thuận	49	5.5	Năm rưỡi	
30	30	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	17/10/1984	Bình Thuận	58	7.0	Bảy	
31	31	Võ Thị Kim	Linh	06/02/1970	Bình Thuận	17	5.0	Năm	
32	32	Nguyễn Trúc	Linh	08/9/1980	Bình Thuận	35	5.0	Năm	
33	33	Võ Thị Kim	Loan	30/12/1981	Bình Thuận	04	6.0	Sáu	
34	34	Nguyễn Thị Kim	Loan	10/3/1973	Bình Thuận	29	5.5	Năm rưỡi	
35	35	Lê Trọng	Nghĩa	11/11/1984	Bình Thuận	41	6.0	Sáu	
36	36	Huỳnh Thanh	Nhị	01/11/1984	Bình Thuận	53	6.0	Sáu	
37	37	Nguyễn Thị Vy	Ni	14/4/1982	Bình Thuận	57	7.0	Bảy	
38	38	Nguyễn Bá	Niên	04/02/1982	Bình Thuận	50	5.5	Năm rưỡi	
39	39	Trần Hữu	Phúc	04/12/1978	Bình Thuận	28	7.0	Bảy	
	~~40~~	~~Nguyễn Thanh~~	~~Phụng~~	~~02/12/1986~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
	~~41~~	~~Huỳnh Thị~~	~~Phụng~~	~~20/02/1981~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
40	42	Nguyễn Ngọc	Phương	19/3/1982	Bình Thuận	25	6.5	Sáu rưỡi	
41	43	Nguyễn Thị	Phượng	30/4/1973	Bình Thuận	36	5.5	Năm rưỡi	
42	44	Phan Thị	Sâm	29/4/1979	Bình Thuận	10	6.5	Sáu rưỡi	
43	45	Mai Hữu	Sơn	07/3/1969	Bình Thuận	01	6.0	Sáu	
44	46	Nguyễn Thị	Tâm	29/8/1982	Bình Thuận	09	6.5	Sáu rưỡi	
45	47	Nguyễn Minh	Tây	20/5/1979	Bình Thuận	11	7.0	Bảy	
46	48	Nguyễn Đình	Thanh	09/3/1984	Bình Thuận	56	6.5	Sáu rưỡi	
47	49	Bùi Thị Thu	Thảo	15/6/1973	Bình Thuận	47	6.5	Sáu rưỡi	
48	50	Nguyễn Thị Xuân	Thi	16/5/1982	Bình Thuận	03	7.0	Bảy	
49	51	Huỳnh Thị Kim	Thoa	03/01/1983	Bình Thuận	62	7.0	Bảy	
50	52	Trịnh Thông	Thường	01/8/1976	Thanh Hóa	46	6.0	Sáu	
51	53	Trần Thị Hương	Thủy	07/5/1979	Bình Thuận	64	7.0	Bảy	
52	54	Nguyễn Đức	Toàn	20/01/1980	Bình Thuận	33	6.0	Sáu	
53	55	Lê Thị Kim	Trí	20/4/1987	Bình Thuận	60	7.0	Bảy	
54	56	Trần Thị Thi	Trúc	10/3/1987	Bình Thuận	30	7.0	Bảy	
55	57	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	06/11/1980	Bình Thuận	55	5.0	Năm	
56	58	Đỗ Thành	Trung	05/6/1978	Bình Thuận	39	6.0	Sáu	
57	59	Tạ Văn	Trung	18/7/1975	Thanh Hóa	43	5.5	Năm rưỡi	
58	60	Trần Quốc	Trường	26/6/1982	Bình Thuận	23	7.0	Bảy	
59	61	Nguyễn Ngọc	Tú	15/8/1981	Bình Thuận	31	6.0	Sáu	
60	62	Nguyễn Hùng	Tuấn	10/12/1975	Bình Thuận	05	7.5	Bảy rưỡi	
	~~63~~	~~Huỳnh Hải~~	~~Tuấn~~	~~04/9/1985~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
61	64	Nguyễn Hữu	Tuấn	14/10/1985	Bình Thuận	27	5.5	Năm rưỡi	
62	65	Đặng Thị Ngọc	Uyên	25/3/1978	Bình Thuận	13	6.5	Sáu rưỡi	
63	66	Ngô Thị Thuỳ	Vân	08/10/1972	Bình Thuận	08	7.0	Bảy	
64	67	Nguyễn Hồ Hạ	Vũ	05/6/1983	Bình Thuận	15	7.0	Bảy	
65	68	Đơn Thị Mai	Xuân	17/11/1979	Bình Thuận	06	8.0	Tám	

Tổng số: 65 bài.

Trong đó:

* Điểm 8.0: 01 bài.
* Điểm 7,5: 04 bài.
* Điểm 7,0: 18 bài.
* Điểm 6,5: 13 bài.
* Điểm 6,0: 13 bài.
* Điểm 5,5: 10 bài.
* Điểm 5,0: 06 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 01 bài. (tỷ lệ: 1.54 %)

Khá: 22 bài. (tỷ lệ: 33.85 %)

Trung bình: 42 bài. (tỷ lệ: 64.61 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

TRƯỞNG KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

ThS. Nguyễn Duy Hà

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Ký bởi: Nguyen Thi Nhu Yen
Email: NGUYEN THI NHU YEN@TCT
Cơ quan: Truong Chinh tri tinh, Tỉnh ủy Bình Thuận
Thời gian ký: 18.09.2019 09:57:04 +07:00

ThS. Nguyễn Thị Như Yến